

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 2248 /UBND-KT
V/v trả lời kiến nghị của Hội,
Hiệp hội ngành hàng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường -
Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam;
- Hiệp hội Dừa Việt Nam;
- Hiệp hội Điều Việt Nam;
- Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam;
- Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam
(VASEP).

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhận được Công văn số 4883/BNNMT-CCPT ngày 15/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc chuyển kiến nghị của các Hội, Hiệp hội ngành hàng theo tinh thần Thông báo số 244/TB-VPCP ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đảm bảo mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu năm 2026.

Trên cơ sở nội dung kiến nghị của các Hội, Hiệp hội ngành hàng, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến về một số nội dung liên quan đến Tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối với nội dung kiến nghị của Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam: “Khó khăn trong việc chứng minh nguồn gốc nguyên liệu nông sản, doanh nghiệp thu mua lập bảng kê bán hàng nhưng nông dân không ký. Ủy ban nhân dân xã không xác nhận tờ khai của Doanh nghiệp”,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

- Mặt hàng nguyên liệu nông sản mua trực tiếp của nông dân không có hóa đơn chứng minh nguồn gốc sản phẩm thì áp dụng lập bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn (Mẫu 02/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp- sau đây gọi tắt là Bảng kê), trong đó thông tin về người bán; tên, số lượng sản phẩm, đơn giá là thông tin bắt buộc khi lập Bảng kê. Đồng thời, đối với trường hợp mua hàng hóa nông sản trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh

toán không dùng tiền mặt và Bảng kê thu mua hàng hóa do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Hiện nay, không có quy định nào bắt buộc nông dân khi bán hàng phải ký vào Bảng kê thu mua của doanh nghiệp mua hàng hoặc UBND cấp xã phải xác nhận vào tờ khai của doanh nghiệp.

Trên cơ sở trả lời và hướng dẫn của Thuế tỉnh An Giang¹, đề nghị Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam xem xét và gửi đến các Doanh nghiệp biết và thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối với nội dung kiến nghị của Hiệp hội Dừa Việt Nam: “Quy hoạch vùng nguyên liệu cho ngành dừa nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nguồn nguyên liệu”,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 3 Thông tư số 49/2013/TT-BNNPTNT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về tiêu chí xác định vùng sản xuất trồng trọt tập trung, quy định vùng sản xuất trồng trọt tập trung phải phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp của địa phương, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; có quy mô diện tích phù hợp; chuyên canh sản xuất một loại sản phẩm; không bị ô nhiễm đất, nước, không khí quá mức cho phép ảnh hưởng đến chất lượng nông sản; đáp ứng yêu cầu về điều kiện môi trường và cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất.

Về vùng nguyên liệu của tỉnh: Tổng diện tích trồng dừa toàn tỉnh hiện nay là **6.104** ha; diện tích cho sản phẩm **6.040** ha. Trong đó: Diện tích trồng chuyên canh là 1.220,8 ha, phân tán tại nhiều xã, phường, đặc khu trong tỉnh (rải rác tại 76 xã, phường, đặc khu; đa số diện tích từ vài ha đến vài chục ha/cấp xã). Diện tích trồng xen canh là 4.883,2 ha, gồm mô hình Khóm - Cau - Dừa khoảng 1.882,1 ha; phần còn lại là diện tích dừa trồng xen với các loại cây ăn trái khác và cây tạp. Diện tích trồng dừa đặc sản (dừa sáp, dừa dứa...) là 82 ha. Chưa có diện tích chuyên canh dừa được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP và hữu cơ; diện tích được chứng nhận VietGAP còn thấp. Diện tích được cấp mã số vùng trồng trong tỉnh là **163,4** ha. Năng suất bình quân đạt khoảng 19 tấn/ha; sản lượng toàn tỉnh đạt **108.720** tấn. Qua rà soát hiện trạng sản xuất cho thấy diện tích dừa trên địa bàn tỉnh chủ yếu được canh tác theo hình thức trồng xen, phân tán trong vườn hộ; diện tích chuyên canh còn thấp, chưa hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn. Đồng thời, việc liên kết sản xuất, áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, cấp mã số vùng trồng còn hạn chế. So với các tiêu chí quy định tại Thông tư số 49/2013/TT-BNNPTNT và tình hình thực tế sản xuất tại địa phương, hiện nay chưa đủ cơ sở để hình thành và quy hoạch vùng nguyên liệu dừa tập trung theo tiêu chí vùng sản

¹ Công văn số 1280/AGI-NVDTPC ngày 29/5/2026 của Thuế tỉnh An Giang.

xuất trồng trọt tập trung theo quy định hiện hành.

Trên cơ sở trả lời của đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường², đề nghị Hiệp hội Dừa Việt Nam xem xét và gửi đến các Doanh nghiệp biết và nghiên cứu, thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang theo đúng quy định.

3. Đối với nội dung kiến nghị của Hiệp hội Điều Việt Nam “Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu bền vững”,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Hiện nay, diện tích trồng điều trên địa bàn tỉnh khoảng 07 ha, phân bố nhỏ lẻ tại các địa phương, gồm: xã An Cư: 2,0 ha; phường Thới Sơn: 1,6 ha; phường Tịnh Biên: 0,9 ha; phường Chi Lăng: 0,5 ha và đặc khu Kiên Hải: 2,0 ha. Diện tích điều phân tán, quy mô nhỏ, chưa hình thành vùng sản xuất tập trung; chưa có doanh nghiệp liên kết tiêu thụ, chế biến sản phẩm. Do đó, chưa đủ điều kiện để quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu điều tập trung theo quy định hiện hành. Mặt khác, cây điều hiện không phải là cây trồng chủ lực của tỉnh, diện tích sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, hiệu quả kinh tế chưa cao và chưa hình thành chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ ổn định. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay địa phương chưa có định hướng phát triển vùng nguyên liệu điều tập trung, bền vững theo quy mô hàng hóa.

Trên cơ sở trả lời của đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường³, đề nghị Hiệp hội Điều Việt Nam xem xét và gửi đến các Doanh nghiệp biết và nghiên cứu, thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang theo đúng quy định.

4. Đối với 02 kiến nghị của Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam, cụ thể:

4.1. Về “Quy hoạch phát triển nuôi biển theo phương thức công nghiệp”,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

An Giang là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển nuôi biển nói chung và nuôi biển công nghiệp nói riêng. Để phát huy tiềm năng, lợi thế đó, Tỉnh xác định phát triển nuôi biển theo hướng công nghiệp, hiện đại và bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế biển bền vững gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước đây) về phê duyệt Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững đến năm 2030.

Quy hoạch phát triển nuôi biển theo phương thức công nghiệp tại tỉnh An Giang cũng được định hướng trong Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc

² Công văn số 857/CCCTBVTV-TT ngày 29/5/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh An Giang.

³ Công văn số 857/CCCTBVTV-TT ngày 29/5/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh An Giang.

phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, cũng là một trong những trụ cột quan trọng của Đề án “Phát triển tỉnh An Giang trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia” đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, đã quy hoạch vùng phát triển nuôi biển công nghiệp tập trung tại quần đảo Nam Du, đặc khu Kiên Hải, Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc và tiếp tục phát triển ở những địa phương có đủ điều kiện khác. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 02/4/2026 về triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững giai đoạn 2026-2030 nhằm cụ thể hóa các định hướng quy hoạch nêu trên.

Trên cơ sở trả lời của đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường⁴, đề nghị của Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam xem xét và gửi đến các Doanh nghiệp biết, nghiên cứu, thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định.

4.2. Về “Hợp lý hóa thủ tục pháp lý giao khu vực biển lâu dài cho dân”,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Việc triển khai thủ tục pháp lý giao khu vực biển được thực hiện theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; đến nay, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo. Chi cục Biển và Hải đảo – Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh cũng đã tổ chức 02 lớp tập huấn tại các địa phương trong tỉnh cho cán bộ, công chức thực hiện thủ tục giao khu vực biển và các hộ gia đình, cá nhân đang nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh nắm được các thủ tục pháp lý giao khu vực biển để triển khai giao khu vực biển lâu dài cho người dân phát triển bền vững theo quy định pháp luật. Qua đó, Chi cục Biển và Hải đảo cũng đã đề nghị UBND cấp xã có biển khẩn trương rà soát, bố trí và thực hiện việc giao các khu vực biển cho người dân địa phương có nhu cầu nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 để người dân yên tâm nuôi trồng thủy sản được lâu dài.

Vì vậy, trên cơ sở hướng dẫn từ đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường⁵, đề nghị Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam xem xét và gửi đến các Doanh nghiệp biết và nghiên cứu, thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo theo đúng quy định.

5. Đối với 02 kiến nghị của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), cụ thể:

5.1. “Kiến nghị duy trì và gia tăng quy hoạch các diện tích (trên bờ, trên sông, trên mặt biển) có thể phát triển nuôi trồng thủy sản tạo sinh kế và phát triển kinh tế thủy sản lâu dài cho địa phương. Trong đó bao gồm việc xem xét

⁴ Công văn số 1058/CCTSKN-NTTS ngày 02/6/2026 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh An Giang.

⁵ Công văn số 190/CCBVHD-NV ngày 02/6/2026 của Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh An Giang

thu hồi các diện tích đã cấp nhưng không hoạt động, không đầu tư hoặc đầu tư cầm chừng gây lãng phí nguồn lực, tài nguyên”,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Trên cơ sở bảo đảm sự hài hòa, đồng bộ với các quy hoạch ngành và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tỉnh sẽ tiếp tục duy trì và nghiên cứu mở rộng quy hoạch các khu vực mặt biển có tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản. Việc này nhằm tạo điều kiện ổn định sinh kế cho người dân, thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế kinh tế biển của địa phương. Đồng thời, việc gia tăng diện tích quy hoạch nuôi trồng thủy sản trên biển sẽ góp phần thúc đẩy phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững, nâng cao giá trị sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh trong dài hạn. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu thực hiện Đề án Sắp xếp thủy sản nuôi lồng (bè) trên sông và trên biển đến năm 2030. Theo đó, để hỗ trợ các địa phương tổ chức, sắp xếp lại nghề nuôi thủy sản lồng bè truyền thống nhằm phát triển nuôi trồng thủy sản tạo sinh kế và phát triển kinh tế thủy sản lâu dài cho địa phương.

5.2. “Kiến nghị các Địa phương có quản lý thủy sản hỗ trợ cho xuất khẩu và cho các doanh nghiệp trong khơi thông các nguồn nguyên liệu khai thác từ các nghề cá quy mô nhỏ, tàu nhỏ (ruốc biển, ghẹ...) – đó là việc Thông tư 81 đã điều chỉnh cơ chế cho phép áp dụng giấy C/C đơn giản đối với tàu cá nhỏ dưới 6m, bảo đảm thủ tục để thực hiện, phù hợp thực tế nghề cá quy mô nhỏ nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc và chống IUU”,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận ý kiến của Hiệp hội ngành hàng về nội dung này. Về việc thực hiện cấp giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (CC) cho tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét, Ủy ban nhân dân tỉnh thông tin, trao đổi một số nội dung, như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 71 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 quy định: “...Tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét do Ủy ban nhân cấp xã thống kê phục vụ công tác quản lý”.

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Thông tư số 81/2025/TTBNNMT có quy định “Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét” gồm: (1) Giấy biên nhận sản phẩm thủy sản khai thác bốc dỡ theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đã được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tàu đăng ký cấp; (2) Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Để thực hiện cấp giấy biên nhận sản phẩm thủy sản khai thác bốc dỡ làm cơ sở cấp giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác xuất khẩu, doanh nghiệp cần phối hợp chủ tàu liên hệ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tàu đăng ký cấp để

thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, qua nghiên cứu Biên bản kiểm tra tàu cập cảng theo Mẫu 02, Phụ lục II, Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT: Các thông tin về số đăng ký tàu, mẫu ghi nhật ký khai thác hay báo cáo khai thác, cảng cá (cảng công bố mở cảng hay chỉ vào cảng chỉ định) được yêu cầu điền vào Biên bản chưa được hướng dẫn cụ thể. Trong thời gian tới, UBND sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với UBND các xã, phường, đặc khu khảo sát tình hình, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về cách xác định thông tin về số đăng ký tàu, mẫu ghi sản lượng khai thác, cảng cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét.

Trên cơ sở trả lời, hướng dẫn của đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường⁶, đề nghị Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam và Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam xem xét và gửi đến các Doanh nghiệp biết và nghiên cứu, thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là một số nội dung kiến nghị có liên quan đến tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính gửi đến Hội, Hiệp hội ngành hàng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để thực hiện);
- Thuế tỉnh An Giang;
- VPUBND: LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, hmdon "HT".

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Công Thức

⁶ Công văn số 1058/CCTSKN-NTTS ngày 02/6/2026 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh An Giang